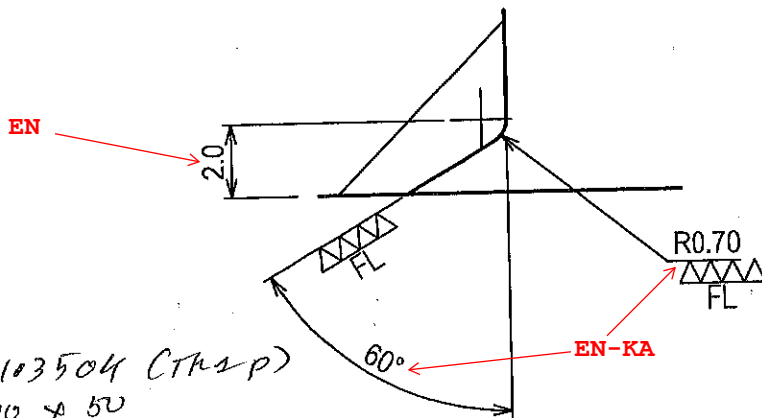
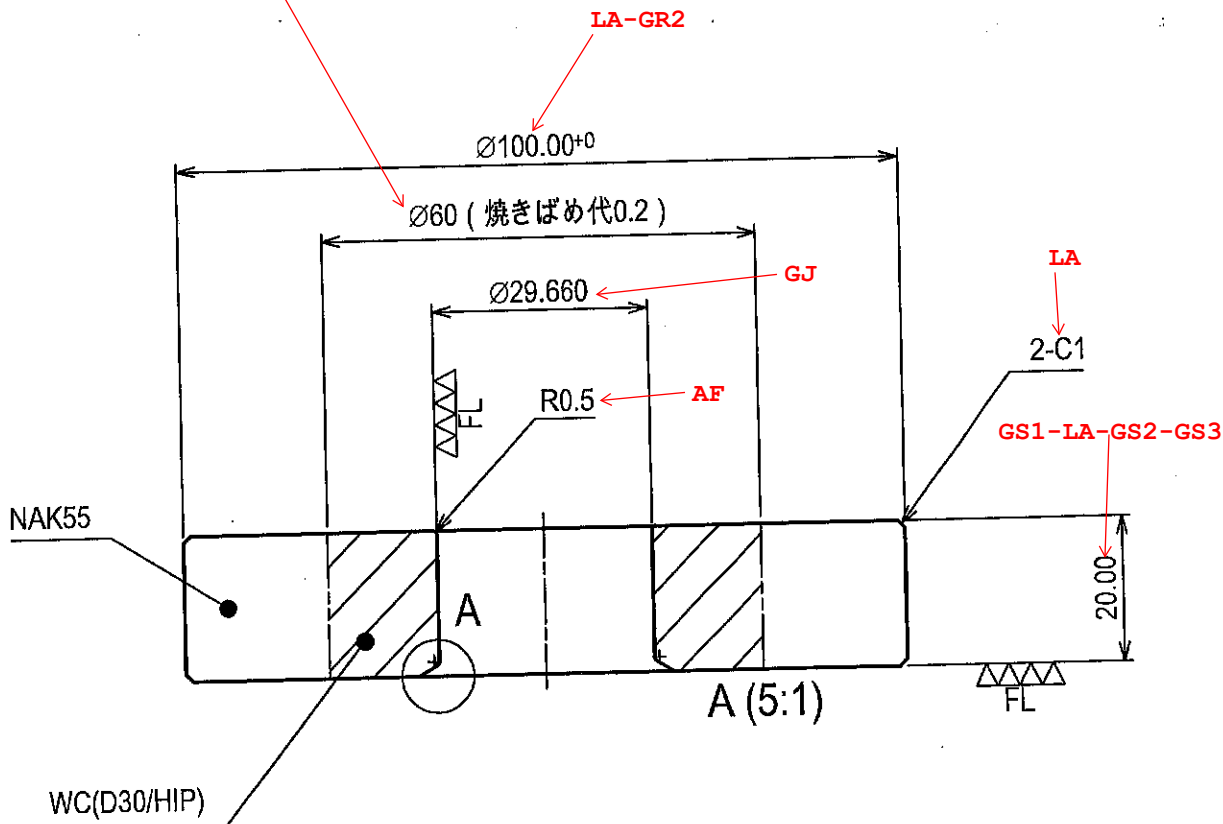


9/16. **TOP 52.55's**

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF. No.	OWN	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
int	2017/07/11	新規設計		K.Kamakura	K.Indei	0.000	±0.002	0.000	+0 -0.005
△						0.000	±0.005	0.000	+0 -0.005
△						0.00	±0.01	0.00	+0 -0.01
△						0.0	±0.1	0.00	+0 -0.01
						0.	±0.2	0.0	+0 -0.01
								0.0	+0 -0.01
TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED									
FINISH MARKS									
G FL									
▽▽▽ (▽▽▽)									

GR1:BTP lượt sáng Ø60=A
LA:NAK gia công Ø60=A-0.18



BTP R103504 (TRIP)
NAK Ø110 x 50

414.1070499

DSGND.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME
K.Kamakura	K.Indei	部品図		ダイ
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		DIE
HRC 0°~0°		部品図		下模
		部品図		下模
MATERIAL	DATE	SCALE	DWG.No.	
NAK55+WC(D30/HIP)	2017/07/11	1:1	R103504	

MASUCHI MOTOR CO.,LTD.

SNO: R103504	
SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:	
NGƯỜI THIẾT LẬP: 10197	
DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: BTP R103504 NAK Ø110 x 25	GS1:30 GR1:40 LA:120 AF:30 GS2:40 GR2:60 GJ:200 EN:300 KA GS3:40 AF2:30 KT